UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 564 /SKHCN-QLKHCN

V/v đăng ký nhu cầu tham gia Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Đề án 2395) phục vụ xây dựng kế hoạch năm 2025

Bình Phước, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức khoa học và công nghệ;
- Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Căn cứ nội dung Công văn số 606/BKHCN-HVKHCN ngày 29/02/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thông báo tuyển chọn tham gia Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Đề án 2395) phục vụ xây dựng kế hoạch năm 2025;

Căn cứ nội dung Công văn số 663/VPUBND-KGVX ngày 15/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc đề nghị nghiên cứu, triển khai Công văn số 606/BKHCN-HVKHCN ngày 29/02/2024;

Để có cơ sở tổng hợp và đề xuất nhu cầu tham gia đào tạo, bồi dưỡng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: chuyên gia, nhóm nghiên cứu, bồi dưỡng sau tiến sĩ và bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ với các thông tin cụ thể như sau:

1. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng (Theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN)

- Thời gian đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia: không quá 02 năm.

- Thời gian đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu: không quá 06 tháng.

- Thời gian bồi dưỡng sau tiến sĩ: không quá 02 năm.

- Thời gian bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa học và công nghệ: không quá 03 tháng.

2. Đối tượng dự tuyển

Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, nhóm nghiên cứu, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ ở các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp; các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan.

3. Điều kiện dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia: Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN và các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN, cụ thể:

‘‘Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây được xem xét, cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia:

1. Thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ; trường hợp không thuộc cơ sở dữ liệu này do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

2. Thuộc biên chế hoặc làm việc toàn thời gian, liên tục từ 12 tháng trở lên tại các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

3. Không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

4. Có đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo mẫu B1.5-ĐCNC tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài chấp thuận bằng văn bản.

5. Trình độ ngoại ngữ thành thạo, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6. Có định hướng phát triển chuyên môn, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, nghiên cứu cho cán bộ nghiên cứu tại đơn vị sau khóa đào tạo, bồi dưỡng.

7. Được cơ quan, đơn vị quản lý đồng ý cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng văn bản trong đó nêu rõ việc hỗ trợ chuyên gia triển khai nội dung nghiên cứu theo đề cương và phát triển chuyên môn sau khóa đào tạo, bồi dưỡng.’’

b) Điều kiện dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm: Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN và các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN, cụ thể:

‘‘Nhóm nghiên cứu đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây được xem xét, cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm:

1. Đang tiến hành nghiên cứu tại viện nghiên cứu, trường đại học, phòng thí nghiệm, cơ sở ươm tạo hoặc doanh nghiệp; có một nhà khoa học đứng đầu làm Trưởng nhóm, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chuyên môn.

2. Trưởng nhóm có thành tích khoa học và công nghệ được thể hiện thông qua: bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc tạo chí ISI có uy tín; sách chuyên khảo; sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng được cấp văn bằng bảo hộ hoặc đạt giải thưởng về khoa học và công nghệ trong thời gian 05 năm tính đến thời gian nộp hồ sơ.

3. Có kế hoạch và định hướng nghiên cứu chuyên sâu với các mục tiêu cụ thể của nhóm.

4. Có đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng theo mẫu B1.5-ĐCNC tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài chấp thuận bằng văn bản.

5. Tuổi của mỗi thành viên trong nhóm không quá 50 tuổi.

6. Trình độ ngoại ngữ thành thạo, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam."

c) Điều kiện bồi dưỡng sau tiến sĩ: Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN và các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN, cụ thể:

"Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có trình độ tiến sỹ được xem xét, cử đi bồi dưỡng sau tiến sỹ khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

1. Đang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp; dưới 40 tuổi.

2. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm liên tục nghiên cứu về lĩnh vực khoa học và công nghệ đăng ký đi bồi dưỡng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

3. Là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

4. Được một nhà khoa học (ở trong nước hoặc nước ngoài) nhận bảo trợ thực hiện nghiên cứu sinh sau tiến sĩ.

5. Có đề cương nghiên cứu tiến sĩ theo mẫu B1.5-ĐCNC tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chấp thuận bằng văn bản.

6. Thành thạo ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với trường hợp đi nghiên cứu sau tiến sĩ ở nước ngoài."

d) Điều kiện để cử đi bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ : Theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN và các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN, cụ thể:

"1. Bồi dưỡng ở trong nước

Cán bộ quản lý khoa học và công nghệ được cử tham gia các khóa bồi dưỡng ở trong nước phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Có ít nhất 02 (hai) năm liên tục tính đến thời điểm được cử đi đào tạo, bồi dưỡng làm công tác quản lý khoa học và công nghệ tại các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Không trong thời gian xem xét, thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên;

c) Vị trí việc làm phù hợp với nội dung của khóa bồi dưỡng;

d) Có văn bản cử đi bồi dưỡng của cơ quan quản lý;

đ) Còn đủ thời gian công tác ít nhất 02 (hai) năm tính từ thời điểm khóa bồi dưỡng bắt đầu.

2. Bồi dưỡng ở nước ngoài

Cán bộ quản lý khoa học và công nghệ được cử tham gia các khóa bồi dưỡng ở nước ngoài phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Giữ chức vụ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng trở lên hoặc quy hoạch từ cấp Phó Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ, Phó Vụ trưởng hoặc tương đương trở lên; hoặc công chức, viên chức trực tiếp tham gia xây dựng, hoạch định chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Còn đủ thời gian công tác ít nhất 03 (ba) năm tính từ thời điểm khóa bồi dưỡng bắt đầu;

c) Không trong thời gian xem xét, thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên;

d) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm trước liền kề;

đ) Vị trí việc làm phù hợp với nội dung của khóa bồi dưỡng;

e) Có văn bản đồng ý cử đi bồi dưỡng của cơ quan quản lý.”

4. Chế độ, chính sách đối với người được cử đi đào tạo

a) Chế độ, chính sách đối với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và bồi dưỡng sau tiến sĩ ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN và các Điều 4, Điều 5 Thông tư số 88/2017/TT-BTC.

b) Chế độ, chính sách đối với người được cử đi bồi dưỡng sau tiến sĩ ở trong nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 88/2017/TT-BTC.

c) Định mức chi phí hỗ trợ kinh phí nghiên cứu theo quy định: Điều 7 Thông tư số 88/2017/TT-BTC.

Các chế độ chính sách khác được nêu chi tiết tại Thông tư số 13/2016/TT- BKHCN; Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN; Thông tư số 88/2017/TT-BTC.

5. Hồ sơ dự tuyển

a) Hồ sơ đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: chuyên gia, nhóm nghiên cứu và bồi dưỡng sau tiến sĩ

- Thành phần hồ sơ dự tuyển: Theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN và khoản 8, Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN (*hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

- Địa chỉ và thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển:

+ Địa chỉ nộp hồ sơ dự tuyển: Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo – Bộ Khoa học và Công nghệ, số 38 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 079.999.2395. Email: visti@most.gov.vn.

+ Thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển: **Trước ngày 30/3/2024**.

b) Hồ sơ đăng ký tham gia bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ

- Thành phần hồ sơ: Các hồ sơ đảm bảo điều kiện được quy định tại điểm d, mục 3 của Công văn này (Theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN và các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN).

- Địa chỉ và thời hạn nộp hồ sơ

+ Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Quản lý KH&CN, Sở KH&CN (678 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước). Điện thoại: 02713.870.053.

+ Thời hạn nộp hồ sơ: **Trước ngày 15/04/2024**.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- GĐ, PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Phòng QLKHCN (Hải);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bùi Thị Minh Thúy

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số ……/SKHCN-QLKHCN ngày … tháng … năm 2024)

Hướng dẫn xây dựng hồ sơ dự tuyển (Điều 12 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN và khoản 8 Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BKHCN)

Thành phần hồ sơ gồm:

1. Phiếu đăng ký tuyển chọn có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp theo mẫu B1.2-ĐKCG, mẫu B1.3-ĐKNNC hoặc mẫu B1.4-ĐKSTS;

2. Lý lịch khoa học bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

3. Đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo mẫu B1.5-ĐCNC;

4. Văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước hoặc nước ngoài được dịch ra tiếng Việt, trong đó nêu rõ nội dung hỗ trợ triển khai hoặc dịch vụ cung cấp để triển khai nội dung theo đề cương nghiên cứu của ứng viên, chi phí phải trả cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có) và văn bản đồng ý nhận bảo trợ của nhà khoa học đối với hình thức bồi dưỡng sau tiến sỹ;

5. Văn bản đồng ý cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị quản lý;

(Nội dung văn bản thể hiện cơ quan, đơn vị quản lý đồng ý tạo điều kiện cho ứng viên tham gia dự tuyển Đề án 2395)

6. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ; các minh chứng đáp ứng điều kiện theo quy định;

7. Định hướng phát triển chuyên môn (đối với đào tạo chuyên gia); kế hoạch và định hướng nghiên cứu chuyên sâu (đối với nhóm nghiên cứu) bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

8. Văn bản cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của học viên trong và sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng;

(Nội dung văn bản thể hiện ứng viên đã tìm hiểu, nghiên cứu và nắm rõ được các trách nhiệm và nghĩa vụ của học viên trong và sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng, sẵn sàng cam kết thực hiện khi trúng tuyển tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2395)

9. Dự kiến kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (theo nội dung và định mức chi quy định tại Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án 2395);

10. Xác nhận về những hỗ trợ khác ngoài ngân sách nhà nước (nếu có).